

XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, những giải pháp chính ở nước ta

● GS.TSKH. **VŨ NGỌC HẢI**

Viện Chiến lược & Chương trình giáo dục

1 Khái niệm xã hội hóa giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) được sử dụng ở nước ta từ những năm giữa và cuối thế kỷ XX. Tuy nhiên cho đến nay không ít người còn hiểu khái niệm này đơn thuần chỉ là tăng cơ sở vật chất, tăng kinh phí cho GD-ĐT. Điều này ít nhiều đã dẫn đến những hạn chế kết quả có được ở nước ta về xã hội hóa GD-ĐT trong thời gian qua.

Xã hội hóa GD-ĐT trước hết phải được hiểu đây là một sự nghiệp rộng lớn, đầy trách nhiệm và sự quan tâm chăm sóc của Đảng, Nhà nước, các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức kinh tế, xã hội và toàn dân chăm lo cho phát triển GD-ĐT không những chỉ đối với thế hệ trẻ mà đối với tất cả mọi công dân Việt Nam không phân biệt già trẻ, nam, nữ, giàu, nghèo, dân tộc, cương vị, vị trí xã hội và dù ở đâu (thành thị, nông thôn, vùng núi, hải đảo, các vùng khó khăn xa xôi hẻo lánh...) ai ai muốn học, muốn học gì, muốn học bằng cách nào, học như thế nào phù hợp với hoàn cảnh, năng lực của mình nhất, cũng được tạo điều kiện tốt nhất có được để học. Xã hội hóa GD-ĐT nhằm xây dựng một xã hội mà trong đó mọi người dân đều được hưởng sự công bằng, bình đẳng, công khai, dân chủ thực sự trong học tập, thông qua xã hội hóa giáo dục để xây dựng một xã hội học tập suốt đời. Mục tiêu quan trọng và cuối cùng của xã hội hóa GD-ĐT chính là **xây dựng một nền GD-ĐT thực sự của dân, do dân và vì dân**. Xây dựng xã hội học tập suốt đời phải là một trong những chiến lược then chốt của giáo dục nước ta trên con đường đổi mới sự nghiệp GD-ĐT do Đảng khởi xướng từ cuối thế kỷ trước và nó sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong thế kỷ XXI. Ngày nay điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, các điều kiện khác của xã hội là những điều kiện hết sức thuận lợi để có thể thực hiện tốt xã hội hóa GD-ĐT, góp phần đưa sự nghiệp GD-ĐT nước ta chủ động hội nhập với khu vực và quốc tế, đồng thời có điều kiện để truyền thống hiếu học, truyền thống tôn sư trọng đạo không những được duy trì, bảo tồn, mà ngày càng phát triển ở nước ta.

Bước vào thế kỷ XXI, ở nước ta việc xã hội hóa GD-ĐT để đảm bảo được việc học tập suốt đời được hiểu là đảm bảo nhu cầu hoàn thiện của từng thành viên trong cộng đồng với sự phát triển kinh tế - xã hội và sự

bình đẳng về GD-ĐT. Có thể coi đây là một quan niệm về triết lý giáo dục xây dựng con người mới thông qua xã hội hóa giáo dục trong một xã hội học tập suốt đời, để từng thành viên trong xã hội có đủ điều kiện và cơ hội tự hoàn thiện mình, nâng cao chất lượng cuộc sống của chính mình, của gia đình, họ tộc, thôn, xóm, phường, xã và cả xã hội nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng trên con đường làm cho nước ta sớm trở thành một nước dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Xã hội hóa GD-ĐT và học tập suốt đời luôn gắn bó hữu cơ với nhau và là một nhu cầu bức xúc trong một thị trường lao động đang biến động và phát triển ở nước ta với sự trợ giúp của sự tiến bộ hàng ngày, thậm chí hàng giờ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và ngay cả văn hóa trong một xã hội phát triển lành mạnh.

Xã hội hóa GD-ĐT và học tập suốt đời là một chiến lược quan trọng để đạt được sự dân chủ và bình đẳng của mọi người trong xã hội. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành trung ương Đảng khóa VIII cũng đã chỉ rõ: *"Tạo điều kiện để ai cũng được học hành. Người nghèo được Nhà nước và cộng đồng giúp đỡ để học tập. Bảo đảm điều kiện cho những người học giỏi phát triển tài năng"*. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự trợ giúp khuyến khích của Nhà nước, sự ủng hộ của các tổ chức, đoàn thể và toàn dân trong cả nước, rõ ràng trong những năm gần đây quy mô GD-ĐT ở nước ta đã tăng lên vượt bậc. Số lượng người dân Việt Nam được tiếp nhận giáo dục thích hợp về chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ, kiến thức chuyên môn, kiến thức xã hội, ... với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài ngày càng tăng lên đáng kể. Tuy nhiên ngay những năm đầu của thế kỷ XXI ở nước ta đã cần có một nguồn lao động có khả năng nắm bắt những công nghệ tiên tiến, những biến đổi phức tạp của quá trình phát triển kinh tế trong nước, khu vực và toàn cầu. Mặt khác đây cũng là những năm thực hiện phổ cập giáo dục THCS và làm thế nào để huy động được tất cả trẻ em thiệt thòi, trẻ em gái và phụ nữ đều được học. Đồng thời nền giáo dục nước ta hiện nay hơn lúc nào hết cần có sự chuyển dịch cơ bản từ số lượng sang chất lượng và vẫn giữ được quy mô ngày càng phát triển. Do vậy



không có cách gì khác là phải đẩy mạnh xã hội hóa GD-ĐT, chỉ có xã hội hóa GD-ĐT mới có thể đưa nền GD nước ta vượt qua được những thách thức kể trên.

2. Thực trạng xã hội hóa GD-ĐT ở nước ta.

Ngày 21-8-1997 Chính phủ đã có Nghị quyết 90/CP về xã hội hóa GD, y tế và văn hóa. Theo nghị quyết này ở nước ta phải tạo ra một phong trào học tập sâu rộng với nhiều hình thức cho mọi người trong toàn xã hội. Toàn dân, các ngành phải có trách nhiệm cao với giáo dục, chăm sóc thế hệ trẻ. Huy động toàn xã hội tham gia xây dựng môi trường thuận lợi cho phát triển giáo dục. Toàn xã hội có trách nhiệm tham gia vào quá trình GD-ĐT. Huy động mọi lực lượng tham gia vào quá trình đa dạng hóa các hình thức học tập và loại hình nhà trường. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư cho GD-ĐT. Tiếp đến ngày 19-8-1999 Chính phủ ban hành Nghị định số 73/1999/NĐ-CP, trong đó cũng đã nêu rõ một số những ưu tiên cần thiết cho xã hội hóa GD-ĐT về cơ sở vật chất, đất đai, về thuế, phí, lệ phí, về tin dụng, về bảo hiểm, về quản lý tài chính và khen thưởng. Kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa GD-ĐT và xây dựng xã hội học tập suốt đời thời gian qua có thể thấy những điều đạt được và chưa được như sau :

2.1. Những thành tựu:

- Đa dạng hóa các loại hình trường, lớp : Mở ra các loại trường công lập, bán công, dân lập, tư thục. Theo số liệu năm học 2002 - 2003 của Trung tâm thông tin quản lý GD, Bộ GD-ĐT, số lượng các cơ sở GD-ĐT ngoài công lập trong quá trình xã hội hóa giáo dục đã tăng lên tuy chưa nhiều: Nhà trẻ 49/108 (ngoài công lập/tổng số); Nhóm trẻ 30496/36792; Mầm non 4556/6441; Mẫu giáo 1511/3117; Tiểu học 79/14163; THCS 82/8396; THPT 442/1532; THCN 14/245; Đại học và Cao đẳng 23/202. Ngoài ra với giáo dục không chính quy đã thực hiện được xóa mù chữ cho 62391 người; học tiểu học 49897; học THCS 110990 và học THPT 233860 người.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập: Chính quy, không chính quy và phi chính quy;

- Đa dạng hóa phương thức học tập: Trong nhà trường, ngoài nhà trường, tại gia đình, học tại chức, học theo phương thức mở, học từ xa, tự học và đang có mầm mống phát triển các đại học ảo;

- Thực hiện thu học phí nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho GD-ĐT;

- Mở các trung tâm đào tạo của nước ngoài tại nước ta;

- Nhà nước tăng kinh phí đầu tư cho GD-ĐT;

- Chính quyền các cấp, nhất là tỉnh, thành phố và

quận, huyện chủ động hỗ trợ thêm về kinh phí, đất đai, nhà cửa và có những chính sách cụ thể giúp cho xã hội hóa GD-ĐT ở địa phương mình có thêm điều kiện phát triển;

- Xây dựng các trung tâm giáo dục thường xuyên ở hầu hết các tỉnh, thành phố, quận huyện, có nơi tới xã, để tạo điều kiện thuận lợi cho người học;

- Mở rộng và phát triển các trung tâm dạy nghề, các trung tâm hướng nghiệp ở các quận huyện;

- Tạo điều kiện cho các giáo viên, giảng viên, các cán bộ khoa học ở các trường công lập, các viện nghiên cứu tham gia giảng dạy ở các trường ngoài công lập;

- Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các đơn vị ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực GD-ĐT;

- Ngân hàng cho vay vốn với điều kiện ưu đãi để các trường, nhất là các trường ngoài công lập có thể đầu tư xây dựng cơ sở, mua sắm thiết bị giảng dạy và học tập;

- Tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho tất cả các cơ sở GD-ĐT, đặc biệt là các trường đại học;

- Thực hiện dân chủ hóa trong trường học và đảm bảo tính bình đẳng giữa các loại hình trường;

- Tổ chức đại hội giáo dục các cấp;

- Thành lập hội đồng giáo dục các cấp;

- Thành lập hội cha, mẹ học sinh. Hình thành một phong trào khá rộng lớn hiện nay về đảm bảo chăm sóc về rèn luyện và học hành cho con cháu trong từng họ tộc;

- Hình thành Hội Khuyến học Việt Nam với mạng lưới đến tất cả các tỉnh thành phố, quận huyện và nhiều thôn, xã,...

2.2. Những điểm chưa đạt:

- Nhiều nơi, nhiều người, thậm chí không ít cán bộ quản lý còn hiểu xã hội hóa GD-ĐT đơn thuần chỉ là xây dựng phong trào vận động nhân dân, các tổ chức, đoàn thể, kinh tế - xã hội đóng góp tiền của để xây dựng trường sở và mua sắm thiết bị, nâng cao cơ sở vật chất cho trường học với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" mà quên đi mục tiêu của xã hội hóa giáo dục không phải chỉ có như vậy mà còn là thực hiện quan điểm của Đảng: GD-ĐT là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và nhân dân chăm lo giáo dục cho thế hệ trẻ, chăm lo việc học hành cho tất cả mọi người, huy động sức mạnh tổng hợp để có được một phong trào học tập sâu rộng, xây dựng một xã hội học tập suốt đời.

- Trong quá trình thực hiện xã hội hóa GD-ĐT nhiều nhà trường vẫn còn "dạy những gì mà nhà trường có, chứ chưa dạy những gì mà xã hội cần". Nhiều ngành học chưa gắn được đào tạo với nghiên

cứu khoa học, với sản xuất, với các doanh nghiệp... Kết quả người học sau khi học xong hoặc không làm được việc, hoặc không tìm được việc làm, hoặc lại phải học thêm nhiều những gì mà thị trường lao động thực tế đang đòi hỏi.

- Ngược lại nhiều cơ sở còn chạy theo mặt trái của thị trường, dạy hời hợt, không đảm bảo chất lượng, phát sinh nhiều tiêu cực trong học tập, xuất hiện hiện tượng mua bằng, bán cấp, học giả, bằng thật...

- Không ít nơi xuất hiện hiện tượng thương mại hóa không lành mạnh trong GD-ĐT, dạy thêm, học thêm tràn lan, trong trường thì dạy hời hợt, ngoài trường thì dạy nhỏ nhét, dạy và học chạy theo bằng cấp, thi cử.

- Nhiều nơi chỉ dạy chữ mà quên đi hoặc sao nhãng việc dạy người, chưa quan tâm đúng mức việc rèn luyện cho người học có bản lĩnh chính trị, có nhân cách và phẩm chất cách mạng, có lối sống lành mạnh, sống để làm việc theo lý tưởng của Đảng, để phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng, mình vì mọi người và mọi người vì mình, hướng tới xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giàu đẹp, công bằng và văn minh.

3. Một số giải pháp và kiến nghị.

- Tiếp tục đổi mới tư duy trong dạy và học. Trong dạy và học luôn phải tự trả lời và thực hiện cho được lời dặn của Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng: Dạy ai? Dạy gì? Dạy như thế nào? Và dạy để làm gì? Dạy và học phải gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của cả nước.

- Mở rộng đợt tuyên truyền sâu rộng tới từng thành viên trong xã hội, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của nhân dân và cộng đồng về vị trí, vai trò thực sự của GD-ĐT, phải thực sự coi GD-ĐT là quốc sách hàng đầu, coi đầu tư cho GD-ĐT là đầu tư cho phát triển. Đây là điều kiện tiên quyết để thực hiện tốt các chủ trương, chính sách liên quan đến xã hội hóa GD-ĐT.

- Ngành GD-ĐT cần chủ động, tích cực thực hiện đổi mới về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập. Đồng thời cần có nhiều bộ chương trình và sách cho các loại hình, phương thức học tập khác nhau (bổ túc, tại chức, học từ xa, tự học v.v...) để đáp ứng nhu cầu thiết thực cho người học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên theo các tiêu chuẩn hóa, đồng thời có những chính sách cụ thể để tạo động lực cho người dạy và cả người học.

- Ngành GD-ĐT và các Ban, Ngành liên quan sớm bổ sung và hoàn thiện các văn bản pháp quy có liên quan đến các nội dung cơ bản về xã hội hóa GD-ĐT và xây dựng xã hội học tập suốt đời cho tất cả các cấp, bậc học sao cho phù hợp với từng địa phương có các

mức độ khó khăn về phát triển kinh tế - xã hội khác nhau. Trước hết là các văn bản liên quan đến thể chế và phân cấp quản lý, các văn bản về tổ chức và huy động nguồn lực cho các cơ sở GD-ĐT... sao cho không những chỉ trong ngành thông suốt, mà ngoài ngành cũng không thể có những rào cản. Đồng thời cần có những chính sách hỗ trợ thích đáng để con em nhà nghèo, diện chính sách có đủ điều kiện để có thể tự lựa chọn cách học, ngành học, nơi học cho bản thân mình.

- Trong quá trình thực hiện xã hội hóa GD-ĐT ở nước ta hiện nay, giáo dục nghề nghiệp là thành phần cơ bản làm nền tảng cho xã hội hóa GD-ĐT và xây dựng một xã hội học tập suốt đời. Do vậy cần nghiên cứu để có thể đưa giáo dục nghề nghiệp vào chương trình các cấp, bậc học phổ thông, để cân đối giữa lý thuyết và thực hành, đặc biệt quan trọng đối với các vùng nông thôn và các trường lớp dành cho người lớn (Bổ túc, học từ xa, tự học). Mặt khác với giáo dục đại học, cao đẳng cũng như giáo dục chuyên nghiệp cần thiết phải được đa dạng hóa chương trình đào tạo, đồng thời phải đảm bảo tính liên thông với các cấp, bậc học, nhất là các cấp bậc học dưới để người học không bị hổng hụt và cũng không bị học lại quá nhiều, gây khó khăn cho người học và hao tổn tiền của, công sức của cả Nhà nước và của nhân dân.

- Đa dạng hóa và tăng cường mọi nguồn lực cho GD-ĐT thông qua thực hiện xã hội hóa GD-ĐT. Vận động và có những chính sách khuyến khích để tất cả các tổ chức và thành phần kinh tế trong, ngoài nước không chỉ là sự hảo tâm mà phải có nghĩa vụ tham gia thực sự vào quá trình xã hội hóa GD-ĐT.

- Cần xây dựng một chương trình quốc gia trọng điểm về **xã hội hóa GD-ĐT, xây dựng một xã hội học tập suốt đời ở Việt Nam.**

* * *

Nước ta đã qua 17 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, song vẫn còn trong thời kỳ quá độ từ hệ thống tập trung kế hoạch hóa trước đây chuyển sang hệ thống kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cơ cấu kinh tế vẫn đang trong thời kỳ có nhiều chuyển đổi, một số ngành cũ bị mai một, tự mất đi do lạc hậu, nhiều ngành mới ra đời. Việc đào tạo chuyên môn và nghề nghiệp cho những người bị ảnh hưởng bởi những thay đổi này sẽ là cực kỳ quan trọng và hết sức bức bách. Mặt khác nhu cầu nâng cao kỹ năng, kỹ xảo, tay nghề, nâng cao nghiệp vụ quản lý, thay đổi nghề nghiệp để phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của mọi người dân sẽ là một sức ép rất lớn đòi hỏi phải có xã hội hóa GD-ĐT và một môi trường học tập suốt đời. Xã hội hóa GD-ĐT và học tập suốt đời sẽ là

công cụ chủ yếu để tạo điều kiện tốt cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta và cũng là giải pháp then chốt để có thể hoàn thành tốt được nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII và lần thứ sáu khóa IX đã chỉ rõ: "nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tinh tổ chức kỷ luật; có sức khỏe, là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên" như lời căn dặn của Bác Hồ".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành trung ương Đảng khóa VIII.
2. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khóa IX.
3. Trung tâm thông tin quản lý giáo dục, Bộ GD-ĐT, 2002. Số liệu thống kê giáo dục.
4. Vũ Ngọc Hải, Trần Khánh Đức (Chủ biên), Hệ thống giáo dục hiện đại trong những năm đầu thế kỷ XXI (Việt Nam và thế giới), Hà Nội, NXB Giáo dục; 2003.
5. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa X, Giáo dục hướng tới thế kỷ XXI, Hà Nội, NXB Chính trị Quốc gia; 1998.]